TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Trọng N, sinh năm 1988; trú tại: Thôn B, xã P, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Hoài N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Hoài N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Trọng N, sinh ngày 10/10/2015. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.00đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2020, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N cùng chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19

tháng 3 năm 2020 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Hoài N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Trọng N, sinh ngày 10/10/2015. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.00đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2020, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Võ Trọng N và bà Trần Thị Hoài N đã nộp theo biên lai thu số 146 ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã P (Giấy chứng kết hôn số 110 ngày 13/10/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp